

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 85/2021/KDTM-PT

Ngày: 12/5/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Lê Thúy Linh**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trần Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 + 12/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2021/KDTM-PT ngày 11/01/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2020/KDTM-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 163/2021/QĐXXPT-KDTM ngày 06/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2021/QĐ-HPT ngày 20/4/2021, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678

Trụ sở: Số 32, đường Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Thị Thu Hà**, ông **Trần Đại Lâm** (Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 19/4/2021)

Địa chỉ: Số 942, Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông

Trụ sở: Số 346, đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Những người đại diện theo ủy quyền: **Bà Sa Thị Mỹ Hạnh** sinh 1994

Địa chỉ: Số 24, ngõ 463, phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 18.01.21/2021/GUQ-873)

Bà Trần Thị Hiền sinh 1980

Địa chỉ: Số 7, Khu tập thể Bê tông, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(Giấy ủy quyền số 05.05.2021/GUQ-873)

Luật sư Mai Đức Tân - thuộc Công ty Luật TNHH NewLaw, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích cho Bị đơn

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ban Quản lý Dự án 8

Trụ sở: Tổ 20, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn Hải** - Chức vụ: Phó giám đốc Ban quản lý dự án

(Nguyên đơn, Bị đơn, luật sư Dân có mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ban Quản lý dự án 2 (Nay là ban Quản lý dự án 8 - Thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải) là Chủ đầu tư của Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27, phân đoạn Km 174 - Km 272 + 800 địa phận tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận (Gọi tắt là Dự án quốc lộ 27). Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông (Gọi tắt là Công ty 873) là nhà thầu thi công trải thảm bê tông nhựa nóng C20 của Dự án này.

Ngày 11/5/2012 Công ty 873 ký kết Hợp đồng kinh tế số 97/HĐKT với Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa Đường bộ 78 (Đã thay đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 - Gọi tắt là Công ty 678). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty 873 thuê Công ty 678 (Nhà thầu phụ) thi công thảm BTNN C20 đoạn từ Km 185 + 00 - Km 189 + 00 thuộc gói thầu số 1 của Dự án quốc lộ 27. Khối lượng công việc bao gồm: Vệ sinh mặt đường, tưới lót nhựa nhũ tương T/C 1.0 Kg/m², thảm BTNN C20 dày 7cm; Giá trị của hợp đồng tạm tính là 2.272.000.000đ (1.000 tấn x 2.272.000đ); Về điều khoản thanh toán Hợp đồng đã quy định: Công ty 873 có văn bản đề nghị Chủ đầu tư thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành do Công ty 678 thi công vào tài khoản của Công ty 678. Ngoài ra Hợp đồng còn quy định chi tiết về thời gian, tiến độ thực hiện và phạt vi phạm hợp đồng cùng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

Ngày 20/11/2012 hai bên tiếp tục ký kết Phụ lục hợp đồng mang số 01 nâng giá trị bổ sung của Hợp đồng 97 lên thêm 402.243.077đ (Từ 2.272.000.000đ thành 2.674.243.477đ).

Thực hiện Hợp đồng, Công ty 678 đã thi công đúng hạng mục quy định, các bên đã tiến hành nghiệm thu 2 đợt. Cụ thể:

Nghiệm thu đợt 1 thi công từ 20/11/2012 đến 25/12/2012: Các bên đã thống nhất lập Bảng xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành, Biên bản nghiệm thu bộ phận xây dựng, Bảng xác lập giá trị khối lượng công việc theo hợp đồng đề nghị thanh toán trong đó ghi nhận tổng giá trị Công ty 678 được thanh toán là 2.972.154.464đ

Nghiệm thu đợt 2 thi công từ 30/01/2013 đến 02/02/2013: Các bên đã thống nhất lập Bảng xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành, Biên bản nghiệm thu bộ phận xây dựng, Bảng xác lập giá trị khối lượng công việc theo hợp đồng đề nghị thanh toán trong đó ghi nhận tổng giá trị Công ty 678 được thanh toán là 109.508.380đ.

Tổng 2 đợt nghiệm thu theo Đối chiếu công nợ ngày 12/11/2016 thì giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành của Công ty 678 là 3.081.662.844đ. Công ty 678 đã được thanh toán 2.028.453.421đ, còn lại 1.053.209.423đ.

Ngày 02/12/2014 hai bên tiếp tục ký kết 01 Hợp đồng xây dựng mang số 223/HĐXD (Hợp đồng 223). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty 873 thuê Công ty 678 sửa chữa hư hỏng mặt đường trong thời gian bảo hành công trình thuộc Dự án quốc lộ 27. Giá trị của hợp đồng là 485.095.000đ. Hợp đồng cũng quy định về điều khoản thanh toán và tạm ứng: Công ty 873 tạm ứng 90% giá trị của hợp đồng là 436.000.000đ. Số tiền còn lại sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng thì hai bên ký xác nhận làm căn cứ để quyết toán và thanh lý. Nguồn vốn được đại diện chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho Công ty 678 từ tiền bảo hành công trình và kinh phí xây lắp còn lại chưa thanh toán. Công ty 873 có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục ủy nhiệm chi để đại diện chủ đầu tư thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Công ty 678.

Thực hiện Hợp đồng 223, Công ty 678 đã hoàn thành 100% khối lượng công việc của mình và đã nhận được 438.469.376đ giá trị hợp đồng, hiện Công ty 873 còn nợ 46.625.624đ.

Công ty 678 khởi kiện yêu cầu Công ty 873 phải thanh toán trả 1.053.209.423đ cùng lãi suất chậm trả với mức 10%/năm của Hợp đồng số 97 thành tiền là 1.209.655.416đ và 46.625.624đ còn nợ của Hợp đồng số 223.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty 678 rút yêu cầu đòi thanh toán 46.625.624đ của Hợp đồng số 223.

Bị đơn - Công ty 873 thừa nhận có ký kết 02 hợp đồng gồm Hợp đồng số 97 và Hợp đồng số 223 với Công ty 78 (Nay là Công ty 678). Đây là 2 hợp đồng có thời điểm ký kết, nội dung công việc, hồ sơ thanh toán khác nhau nên đề nghị Tòa án tách làm 2 vụ án để giải quyết bởi trong 1 hợp đồng quy định Chủ đầu tư tức Ban Quản lý dự án 8 trực tiếp thanh toán cho Công ty 678, thực tế thì Chủ đầu tư đã thanh toán 1 phần giá trị công việc hoàn thành đã được nghiệm thu. Hiện Chủ đầu tư chưa thanh toán cho cả 2 Công ty 678 và 873.

Công văn số 123/SXKD ngày 31/3/2016 của Công ty 678 gửi Ban Quản lý dự án 8 không phải là căn cứ để xác nhận công nợ giữa Công ty 678 và Công ty 873. Đề nghị Tòa án tạm dừng việc giải quyết vụ án để Công ty 873 yêu cầu Ban quản lý dự án 8 thanh toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành đã nghiệm thu cho Công ty 678 theo quy định.

Ban Quản lý Dự án 8 trình bày: Theo Hợp đồng xây dựng số 03/HĐXD-QL27 ngày 29/11/2008 được ký kết giữa Ban Quản lý dự án 2 (Nay là Ban Quản lý dự án 8) và Liên danh Công ty xây dựng 470 và Công ty 873 về việc thi công gói thầu số 1: xây dựng đoạn Km 174+00-Km 189+00 dự án Quốc lộ 27 đoạn Km 174-Km 272+800 Quốc lộ 27 thuộc tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận. Giá trị hợp đồng là 57.864.354.574đ. Trong đó: Công ty 470 là 34.452.384.031đ; Công ty 873 là 23.411.964.988đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do dự án thuộc diện giãn dừng theo Nghị quyết của Chính phủ, trong thời gian giãn dừng chờ thi công, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã cho phép bổ sung nhà thầu phụ là Công ty 78 (Nay là Công ty 678). Khi được bổ trí thêm nguồn vốn, quá trình triển khai thi công do phát sinh khối lượng, đồng thời Công ty 873 không thực hiện nghĩa vụ sửa chữa

các hạng mục hư hỏng để bàn giao cho đơn vị quản lý, Tổng cục Đường bộ tiếp tục cho phép Ban Quản lý dự án 2 bổ sung nhà thầu phụ là Công ty 678 để thực hiện sửa chữa mặt đường và một số hạng mục còn lại của gói thầu số 1 và 2.

Sau khi các bên thi công thực hiện hoàn thành khối lượng công việc trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng điều chỉnh, Tổng cục Đường bộ đã phê duyệt dự toán hoàn thành gói thầu số 1 tại Quyết định 693/QĐ-TCĐBVN ngày 26/3/2016 với giá trị hoàn thành là 79.291.762.000đ, trong đó:

Công ty 470 là: 45.826.609.000đ

Công ty 873 là: 28.952.060.000đ

Công ty 678 là: 4.513.093.000đ

Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty 678, Ban Quản lý Dự án 8 không có ý kiến do đây là tranh tụng giữa nhà thầu và bên thứ ba.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2020/KDTM-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

“1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678.

Buộc Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 số tiền nợ 1.053.209.423đ đối với Hợp đồng số 97/HĐKT ký ngày 11/5/2012; Phụ lục hợp đồng số 01/PBHD ngày 20/11/2012.

2. Không chấp nhận yêu cầu đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 đối với khoản tiền nợ lãi tính từ ngày 25/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 1.384.909.210đ...

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng xây dựng số 223/2014/HĐKT ngày 02/12/2014 số tiền xin rút là 46.625.624đ và số tiền lãi chậm thanh toán.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 14/9/2020 Công ty 678 có đơn kháng cáo một phần bản án, đề nghị chấp nhận yêu cầu đòi khoản tiền lãi chậm trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng 97 từ ngày nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.384.909.210đ. Ngày 22/9/2020 Công ty 873 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty 678.

Tại cấp phúc thẩm: Ngày 20/01/2021 Công ty 873 có đơn rút 1 phần yêu cầu kháng cáo về phần tiền lãi trong bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc chưa thanh toán của Hợp đồng số 97 là 1.053.209.423đ và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo Bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả số tiền gốc với mức 13,5%/năm từ ngày phát sinh nghĩa vụ chậm trả đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn thuộc về Ban Quản lý Dự án 8. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để triệu tập Ban Quản lý dự án 8 và Công ty 470 tham gia tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn trình bày luận cứ có

nội dung chính: Khoản 5.2 của Hợp đồng 97 giữa Công ty 78 (Nay là Công ty 678) và Công ty 873 đã thỏa thuận để Ban Quản lý dự án 8 (Chủ đầu tư) là bên thanh toán trực tiếp cho Công ty 678. Tòa án sơ thẩm cũng đã xác định Ban Quản lý là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hợp đồng số 03/HĐXL-QL27 giữa Ban Quản lý dự án 2 (Ban Quản lý dự án 8) với Liên danh Công ty xây dựng 470 và Công ty 873 (Hợp đồng chính) là căn cứ để các bên ký kết Hợp đồng 97. Mặc dù Công ty 678 ký kết Hợp đồng thầu phụ với Công ty 873 nhưng việc ký hợp đồng này phải thống nhất và đồng bộ với Hợp đồng chính nên Công ty 470 - thành viên đứng đầu Liên danh phải là người có liên quan trong vụ án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập thêm Công ty 470 làm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Công ty 78 sau này chuyển thành Công ty 678 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ việc Công ty 678 có được quyền nhận chuyển giao nghĩa vụ từ Công ty 78 đối với giá trị còn lại của Hợp đồng kinh tế 97 hay không và được xác định như thế nào trong phần vốn của Nhà nước khi chuyển sang Công ty Cổ phần. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty 678.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần HĐXX phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn và Bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Đình chỉ yêu cầu kháng cáo về lãi của Bị đơn. Sửa án sơ thẩm theo hướng xác định Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn số tiền đã thi công còn thiếu là 1. 053.209.423đ, không chấp nhận tính lãi đối với số tiền chậm trả của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Nguyên đơn và Bị đơn đều làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để triệu tập Ban Quản lý Dự án 8 và Công ty TNHH MTV Xây dựng 470 (Công ty 470) tham gia tố tụng. Xét thấy: Ban Quản lý dự án 8 đã được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đã được Tòa án hai cấp sơ thẩm, phúc thẩm triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt. Ông Hải (Người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý Dự án 8) đã nộp các Bản tự khai cho Tòa án cấp sơ thẩm và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX thấy không cần thiết phải dừng phiên tòa để triệu tập. Đối với Công ty 470, tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bảo vệ của Bị đơn và đại diện theo ủy quyền của Bị đơn cũng thừa nhận Công ty này không tham gia ký kết hợp đồng thuê Công ty 678 làm nhà thầu phụ tại Hợp đồng số 97 HĐKT

cùng Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng nhưng Công ty 470 là thành viên đứng đầu Liên danh trong Hợp đồng số 03/HĐXL ngày 29/11/2008 nên phải triệu tập Công ty 470 đến phiên tòa để lấy lời khai.

Xét thấy: Tòa án đang giải quyết và xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty 678 về tranh chấp hợp đồng thầu phụ số 97 giữa Công ty 678 với Công ty 873. Công ty 470 không tham gia thỏa thuận hay ký kết hợp đồng với Công ty 678. Công ty 470 cũng không có văn bản nào nhận trách nhiệm cùng Công ty 873 thanh toán nợ cho Công ty 678 nên việc triệu tập Công ty 470 tham gia tố tụng tại phiên tòa là không đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung: Do Nguyên đơn rút yêu cầu đòi khoản tiền nợ 46.625.624đ của Hợp đồng số 223 nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là đúng quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện đòi thanh toán khoản tiền còn thiếu của Hợp đồng 97, HĐXX thấy rằng: Chủ thể tham gia ký kết hợp đồng số 97 và Phụ lục kèm theo số 01 là Công ty 873 (Nhà thầu chính) và Công ty 78 (đã thay đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty 678 - Nhà thầu phụ). Theo đó Công ty 678 thực hiện phần công việc thi công thăm BTNN C20 đoạn từ Km 185+00 – Km 189+00 thuộc gói thầu số 1 của Dự án quốc lộ 27. Khối lượng công việc bao gồm: vệ sinh mặt đường, tưới lót nhựa nhũ tương T/C 1.0 Kg/m², thăm BTNN C20 dày 7cm; Giá trị tạm tính của hợp đồng là 2.272.000.000đ (Đã được điều chỉnh theo Phụ lục hợp đồng số 01 thành 2.674.243.477đ). Thực hiện Hợp đồng, Công ty 678 đã hoàn thành khối lượng công việc có giá trị 3.081.662.844đ. Công ty 678 đã được thanh toán 2.028.453.421đ, còn thiếu 1.053.209.423đ. Nay Công ty 678 yêu cầu Công ty 873 phải thanh toán nốt là có căn cứ.

Bị đơn - Công ty 873 cho rằng nghĩa vụ thanh toán nốt khoản tiền này cho Nguyên đơn là trách nhiệm của Ban Quản lý dự án 8 bởi theo thỏa thuận của Nguyên đơn và Bị đơn tại Điều 5.2 của Hợp đồng số 97 đã quy định: “Bên A (Công ty 873) ủy quyền cho Bên B (Công ty 678) thanh toán trực tiếp với đại diện Chủ đầu tư (Ban Quản lý Dự án 2)...Bên A có văn bản đề nghị Chủ đầu tư thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành do Bên B thi công vào tài khoản của Bên B”. Tuy nhiên Ban Quản lý Dự án 2 (Đã đổi tên thành Ban Quản lý Dự án 8) không tham gia thỏa thuận ký kết hợp đồng 97 với Công ty 678 và cũng không có bất cứ một văn bản nào xác nhận việc đồng ý thay Công ty 873 thanh toán tiền cho Công ty 678 theo Hợp đồng số 97. Vậy nên khi Công ty 678 gửi công văn đề nghị Ban Quản lý Dự án 8 xác nhận khối lượng thực hiện đã hoàn thành theo Hợp đồng số 97 của Công ty 678 đối với phần việc nhận thi công từ Nhà thầu chính (Công ty 873), Ban Quản lý dự án 8 đã ghi “Khối lượng công nợ giữa các bên Ban 8 đang theo dõi để hỗ trợ thanh toán”. Bên cạnh đó, Ban Quản lý Dự án 8 còn thể hiện rõ quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Công ty 678 đối với Công ty 873 “Không có ý kiến, do sự tranh tụng là giữa nhà thầu và bên thứ ba”.

Xét yêu cầu tính lãi của số tiền chậm thanh toán của Công ty 678 tính từ ngày 25/12/2012 không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận với nhận định “Nguyên đơn không xác định được ngày hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành được Tư vấn giám sát và Ban Quản lý dự án 2 chấp thuận chuyển ra kho bạc để giải ngân nên không chấp nhận yêu cầu tính lãi”.

HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại Điều 5.2 (Hợp đồng 97) quy định về tạm ứng và thanh toán đã ghi “Trường hợp chậm thanh toán do nguyên nhân khách quan: Khi hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành được Tư vấn giám sát và Ban QLDA2 chấp thuận chuyển ra Kho bạc để giải ngân nhưng chưa có tiền thanh toán thì Bên A (Công ty 873) sẽ phải chịu lãi suất bằng lãi suất vay Ngân hàng tại thời điểm (Thời gian tính lãi vay bắt đầu sau 10 ngày kể từ ngày hồ sơ thanh toán được Ban QLDA 2 chuyển ra kho bạc”. Ngoài ra Hợp đồng không còn quy định nào khác về việc chịu lãi đối với khoản tiền chậm trả nên trường hợp này phải áp dụng quy định chung của pháp luật về việc tính lãi chậm trả đối với Hợp đồng xây dựng trong trường hợp không có trở ngại khách quan. Do vậy, cần áp dụng các quy định về lãi suất áp dụng tại Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 và Nghị định 37/2015 NĐ - CP ngày 22/4/2015 tính lãi đối với khoản tiền phải thanh toán cho Công ty 678 mới phù hợp. Lãi suất ở đây được áp dụng tại Ngân hàng nơi Công ty 678 mở tài khoản thanh toán. Theo tính toán và yêu cầu của Công ty 678 là 13,5% (Lãi áp dụng 9% x 150%) tính từ ngày 25/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm có căn cứ chấp nhận.

Như vậy: Công ty 873 phải thanh toán trả Công ty 873 số tiền gốc chưa thanh toán là $1.006.583.799đ + 1.384.909.210đ = 2.391.493.009đ$.

Do không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên Công ty Thiên Phúc Vinh phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2020/KDTM-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đòi thanh toán số tiền 46.625.624đ theo Hợp đồng xây dựng số 223/2014/HĐKT ngày 02/12/2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 đối với Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 đối với Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông về việc thanh toán tiền thi công xây dựng theo Hợp đồng số 97/HĐKT ngày 11/5/2012.

Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông phải thanh toán trả Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 số tiền nợ 1.053.209.423đ (Gốc) và 1.384.909.210đ (Lãi chậm trả). Tổng cộng 2.391.493.009đ (Hai tỷ, ba trăm chín mốt triệu, bốn trăm chín ba nghìn, không trăm không chín đồng)

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (09/9/2020) người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thanh toán.

3. Án phí: Công ty Cổ phần 873 - Xây dựng Công trình Giao thông phải chịu 79.829.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, Công ty đã nộp tạm ứng 2.000.000đ theo biên lai

số 9760 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm nay được trừ vào số tiền án phí phải nộp. Hoàn trả Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678 số tiền 39.600.000đ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo các biên lai số 8622 ngày 03/7/2019 và số 9756 ngày 20/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Nam Từ Liêm;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh